



Luật sư công và sự mở rộng không gian pháp lý trong Nhà nước pháp quyền

08/08/2026 17:48 | 1 ngày trước

(LSVN) - Sự xuất hiện của luật sư công không chỉ bổ sung thêm một chủ thể pháp lý trong khu vực công, mà còn phản ánh sự chuyển dịch tư duy quản trị theo hướng chuyên nghiệp hóa, chủ động phòng ngừa rủi ro và đề cao pháp quyền trong hoạt động nhà nước.

Chế định luật sư công theo Nghị quyết số 24/2026/QH16 của Quốc hội là một dấu mốc mới trong tiến trình cải cách thể chế và xây dựng Nhà nước pháp quyền. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/10/2026, được thực hiện đến hết ngày 30/9/2028, và được triển khai thí điểm tại 08 Bộ (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng) và 10 địa phương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Đồng Nai, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Khánh Hòa và Lâm Đồng) nơi có tính chất quản lý phức tạp, phát sinh nhiều tranh chấp, khiếu kiện và yêu cầu pháp lý chuyên sâu. Sự xuất hiện của luật sư công không chỉ bổ sung thêm một chủ thể pháp lý trong khu vực công, mà còn phản ánh sự chuyển dịch tư duy quản trị theo hướng chuyên nghiệp hóa, chủ động phòng ngừa rủi ro và đề cao pháp quyền trong hoạt động nhà nước.

1. Luật sư công - bước tiến mới trong quản trị nhà nước

Theo Nghị quyết 24/2026/QH16, luật sư công là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân hoặc người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư để thực hiện các công việc có tính chất pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước. Cách định nghĩa này cho thấy luật sư công không phải là một lực lượng hành nghề tự do, mà là một thiết chế gắn chặt với lợi ích công và với nhu cầu tự bảo vệ pháp lý của nhà nước.

Luật sư công không phải là một ngạch hay chức danh độc lập, mà cơ bản được lựa chọn từ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân và người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Nghị quyết. Những người này tiếp tục giữ nguyên vị trí công tác, đồng thời được giao thực hiện nhiệm vụ của luật sư công theo quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc doanh nghiệp nhà nước. Vì vậy, việc triển khai chế định này trước hết là sự bổ sung chức năng, nhiệm vụ trên nền nguồn nhân lực hiện có, không đặt nặng việc hình thành một bộ máy biên chế mới.

Để được lựa chọn, người đáp ứng phải có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, liêm chính; có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư; và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc có kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật, giải quyết vụ việc pháp lý phức tạp. Đây là những tiêu chuẩn cho thấy chế định luật sư công được thiết kế theo hướng chọn lọc, thận trọng và đặt chất lượng lên hàng đầu.

Về phương diện quản trị, đây là bước tiến đáng chú ý. Trong nhiều năm, các cơ quan nhà nước khi đối diện tranh chấp đầu tư, thương mại, hành chính, dân sự hoặc vụ việc quốc tế thường phải thuê dịch vụ pháp lý từ bên ngoài. Cách làm này có ưu điểm nhất định, nhưng đồng thời bộc lộ hạn chế về tính chủ động, chi phí và độ trễ trong tiếp cận xử lý vụ việc. Luật sư công giúp Nhà nước từng bước hình thành năng lực pháp lý nội sinh, tức là tự tạo ra một công cụ pháp lý chuyên nghiệp để phục vụ chính mình, thay vì hoàn toàn phụ thuộc vào nguồn lực thuê ngoài.

Ở góc độ cải cách thể chế, ý nghĩa của chế định này nằm ở chỗ nó khẳng định rằng bộ máy nhà nước không chỉ cần năng lực quản lý hành chính, mà còn cần năng lực pháp lý chuyên sâu. Trong bối cảnh các quan hệ pháp lý ngày càng phức tạp, đặc biệt ở lĩnh vực đầu tư, thương mại, đất đai, xây dựng, đối ngoại và thi hành án, một cơ quan công quyền muốn hoạt động minh bạch, chuyên nghiệp thì không thể chỉ dựa vào kinh nghiệm quản lý thuần túy. Luật sư công vì vậy là biểu hiện của mô hình quản trị hiện đại hơn, trong đó pháp luật không chỉ là công cụ kiểm tra sau cùng mà là nền tảng của toàn bộ quá trình ra quyết định.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet.

2. Hình thành ý thức sử dụng luật sư trong bộ máy

Một trong những giá trị quan trọng nhất của luật sư công không chỉ nằm ở việc giải quyết vụ việc cụ thể, mà còn ở khả năng thay đổi thói quen hành chính trong bộ máy nhà nước. Trước đây, không ít cơ quan chưa hình thành thói quen tham vấn luật sư một cách thường xuyên trước khi ban hành quyết định, ký kết hợp đồng hay triển khai dự án. Hệ quả là nhiều rủi ro pháp lý chỉ được nhận diện sau khi tranh chấp đã phát sinh.

Nghị quyết đã thiết kế luật sư công theo hướng tham gia cả ở giai đoạn tư vấn lẫn giai đoạn tranh tụng, đồng thời cho phép họ tư vấn pháp lý ngay trong quá trình xây dựng, triển khai các dự án kinh tế - xã hội. Sự xuất hiện của luật sư công góp phần hình thành thói quen mới: mọi quyết định quan trọng đều phải có cơ sở pháp lý. Nói cách khác, thay vì “làm trước, sửa sau”, bộ máy nhà nước được hướng tới cách làm mới là “tham vấn pháp lý trước khi hành động”. Đây không chỉ là sự thay đổi về kỹ thuật quản lý, mà là sự thay đổi về tư duy công vụ.

Khi việc tham vấn pháp lý trở thành nếp nghĩ thường xuyên, các quyết định hành chính sẽ được cân nhắc cẩn trọng hơn, có căn cứ pháp luật chặt chẽ hơn và hạn chế được sai sót ngay từ đầu. Điều đó không chỉ giúp giảm khiếu kiện, tiết kiệm chi phí xử lý hậu quả, mà còn tạo ra một hiệu ứng lan tỏa rất quan trọng: chính quyền làm gương trong việc thượng tôn pháp luật, từ đó xã hội cũng dần hình thành ý thức tôn trọng và sử dụng pháp luật nhiều hơn.

Luật sư công vì thế không chỉ là một giải pháp cho khu vực công, mà còn là cơ chế thể chế hóa văn hóa pháp quyền. Khi nhà nước làm việc theo pháp luật một cách nghiêm túc, xã hội sẽ học theo. Đây là nền tảng để ý thức pháp luật lan tỏa từ trong bộ máy ra ngoài xã hội.

3. Phạm vi hoạt động và tính chất bổ trợ

Theo Nghị quyết, luật sư công được thực hiện tư vấn pháp luật, đại diện cho cơ quan nhà nước, tham gia tố tụng, giải quyết các vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế về đầu tư, thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, hành chính, dân sự. Ngoài ra, luật sư công còn được tham gia quá trình thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; tư vấn pháp lý trong quá trình xây dựng, triển khai các dự án kinh tế - xã hội; tư vấn và tham gia giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; và thực hiện các công việc có tính chất pháp lý khác theo quy định.

Tuy nhiên, Nghị quyết cũng xác định rõ ranh giới chức năng: hoạt động của luật sư công không trùng lặp với trợ giúp pháp lý hoặc công tác pháp chế của cơ quan, tổ chức. Sự phân định này có ý nghĩa rất lớn. Nó cho thấy luật sư công không phải là sự thay thế cho bộ phận pháp chế nội bộ, cũng không phải bản sao của hệ thống trợ giúp pháp lý. Họ là một lực lượng chuyên sâu hơn, có khả năng tham gia cả ở bình diện phòng ngừa lẫn tranh tụng, cả trong nước lẫn quốc tế. Chính vì vậy, luật sư công không làm biến dạng cấu trúc pháp lý hiện có, mà bổ sung một tầng năng lực mới cho khu vực công.

4. Luật sư công có làm mất thị phần của luật sư tư?

Đây là câu hỏi thường được đặt ra khi chế định luật sư công xuất hiện. Tuy nhiên, nếu phân tích sâu, có thể thấy thực tế ngược lại: luật sư công không cạnh tranh trực tiếp với luật sư tư, mà góp phần mở rộng thị trường pháp lý nói chung, từ đó tạo thêm cơ hội cho luật sư tư phát triển.

Trước hết, phạm vi hoạt động của hai nhóm là khác nhau. Luật sư công phục vụ khu vực nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, cơ quan công quyền và doanh nghiệp nhà nước. Trong khi đó, luật sư tư phục vụ cá nhân, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức xã hội và các quan hệ dân sự - thương mại ngoài khu vực công. Vì vậy, luật sư công không “giành” khách hàng của luật sư tư, mà tập trung vào mảng công việc trước đây còn chưa được khai thác đầy đủ trong khu vực nhà nước.

Thứ hai, khi nhà nước gương mẫu sử dụng luật sư công trong hoạt động của mình, một hiệu ứng lan tỏa sẽ hình thành. Từ đó, tư duy pháp quyền dần thấm sâu vào hoạt động công vụ, khiến mọi quyết định quan trọng đều phải được xem xét trên nền tảng pháp lý vững chắc. Khi nhà nước làm gương, doanh nghiệp tư nhân và người dân cũng sẽ có xu hướng coi trọng hơn việc tham vấn và sử dụng dịch vụ luật sư. Nói cách khác, sự hiện diện

của luật sư công không làm thu hẹp nhu cầu dịch vụ pháp lý, mà còn mở rộng nhu cầu ấy trong toàn xã hội. Đây chính là “thị phần mới” mà luật sư tư có thể thụ hưởng nhờ sự phát triển của văn hóa pháp quyền.

Thứ ba, Nghị quyết cho phép cơ quan thí điểm phối hợp với tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp vụ việc phức tạp mà đội ngũ luật sư công chưa đáp ứng được. Đây là một điểm rất đáng chú ý, vì nó mở ra mô hình hợp tác thay vì đối đầu. Trong những vụ việc lớn, đặc biệt là tranh chấp quốc tế hoặc các vụ việc đòi hỏi chuyên môn sâu, luật sư công và luật sư tư có thể cùng tham gia xử lý. Khi đó, luật sư tư không bị thay thế mà còn được nâng vai trò thông qua việc đồng hành với nhà nước trong những vụ việc có độ khó cao và giá trị pháp lý lớn.

Một điểm cần nhấn mạnh nữa là luật sư công không chỉ có ý nghĩa ở cấp cơ quan đơn lẻ, mà còn góp phần tăng cường năng lực pháp lý quốc gia. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, nhiều tranh chấp có yếu tố quốc tế, đầu tư xuyên biên giới, hợp đồng công phức tạp hoặc thi hành án khó khăn đòi hỏi phải có đội ngũ am hiểu pháp lý chuyên sâu và nắm rõ lợi ích công. Luật sư công, nếu được tổ chức hiệu quả, sẽ là lớp nhân lực pháp lý chuyên trách giúp nhà nước chủ động hơn trong phòng ngừa và xử lý các vụ việc ấy. Đồng thời, việc phối hợp với luật sư tư trong các vụ việc đặc biệt phức tạp sẽ giúp tận dụng kinh nghiệm thị trường, kỹ năng tranh tụng và hiểu biết chuyên ngành từ khu vực hành nghề tự do. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng xử lý vụ việc, mà còn làm dày thêm kinh nghiệm pháp lý quốc gia.

Điểm tích cực nhất của chế định luật sư công là nó tạo ra một cầu nối pháp lý giữa nhà nước và xã hội. Khi nhà nước gương mẫu sử dụng luật sư công, tư duy pháp quyền sẽ được thấm sâu hơn vào hoạt động công vụ. Khi xã hội nhìn thấy chính quyền hành động trên cơ sở pháp luật, niềm tin vào pháp luật sẽ được củng cố và nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý cũng tăng lên.

Từ đó, luật sư công không chỉ giúp nhà nước tự bảo vệ mình mà còn gián tiếp mở rộng không gian hành nghề cho luật sư tư. Đây là một lợi thế kép: luật sư công giúp khu vực công minh bạch, chuyên nghiệp hơn; luật sư tư giúp khu vực xã hội và thị trường vận hành chuẩn mực hơn. Hai lực lượng không triệt tiêu nhau mà cùng làm dày thêm nền tảng pháp quyền.

Có thể nói, luật sư công không phải là đối trọng của luật sư tư, mà là động lực để thị trường pháp lý phát triển theo chiều sâu. Khi pháp luật trở thành cách nghĩ và cách làm của nhà nước, xã hội cũng sẽ quen dần với việc giải quyết vấn đề bằng pháp luật. Và chính từ đó, cả luật sư công lẫn luật sư tư đều có thêm không gian phát triển.

5. Kết luận

Từ góc độ cải cách thể chế, luật sư công là một bước tiến đáng chú ý trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền. Chế định này giúp nhà nước có thêm công cụ pháp lý chuyên nghiệp, chủ động hơn trong phòng ngừa và xử lý rủi ro pháp lý, đồng thời làm thay đổi tư duy quản lý theo hướng thượng tôn pháp luật.

Quan trọng hơn, luật sư công không làm mất thị phần của luật sư tư. Ngược lại, họ mở rộng thị trường pháp lý, làm tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý trong xã hội và tạo ra cơ chế phối hợp mới giữa khu vực công với khu vực hành nghề tự do. Đó là một sự cộng hưởng, không phải cạnh tranh loại trừ.

Điểm đáng giá nhất của chế định này là: ý thức làm việc theo pháp luật được đề cao ngay trong bộ máy nhà nước, rồi lan tỏa ra toàn xã hội. Chính điều đó mới là nền tảng để luật sư công và luật sư tư cùng phát triển trong một không gian pháp lý rộng mở hơn, hiện đại hơn và bền vững hơn.

Luật sư TRẦN THỊ THANH TUYỀN

Công ty Luật TNHH LH Legal.